



TRỌNG ÂM VỚI TỪ 2 VÀ 3 ÂM TIẾT

Compiled by Mrs Trang Anh(0982775587)

Facebook: Mrstranganh87

BÀI THỰC HÀNH

- | | | | |
|--------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1. A. writer | B. carefully | C. industry | D. comparison |
| 2. A. enter | B. country | C. canal | D. Cover |
| 3. A. patient | B. ashamed | C. trouble | D. alter |
| 4. A. sentence | B. suggest | C. species | D. system |
| 5. A. believe | B. defeat | C. attack | D. happen |
| 6. A. ancient | B. attract | C. alive | D. across |
| 7. A. person | B. surgeon | C. purpose | D. possess |
| 8. A. hotel | B. canal | C. retire | D. cancel |
| 9. A. rapid | B. private | C. reason | D. complain |
| 10. A. paper | B. police | C. people | D. purpose |
| 11. A. damage | B. invent | C. destroy | D. demand |
| 12. A. deny | B. marry | C. apply | D. comply |
| 13. A. happy | B. polite | C. answer | D. honest |
| 14. A. farmer | B. fairy | C. country | D. machine |
| 15. A. borrow | B. allow | C. agree | D. prepare |
| 16. A. disease | B. humor | C. cancer | D. cattle |
| 17. A. persuade | B. reduce | C. increase | D. offer |
| 18. A. appoint | B. gather | C. threaten | D. vanish |
| 19. A. explain | B. provide | C. finish | D. surprise |
| 20. A. beauty | B. easy | C. lazy | D. reply |
| 21. A. elephant | B. dinosaur | C. buffalo | D. mosquito |
| 22. A. image | B. predict | C. envy | D. cover |
| 23. A. company | B. atmosphere | C. customer | D. employment |
| 24. A. commit | B. index | C. preview | D. open |
| 25. A. habitat | B. candidate | C. wilderness | D. attendance |
| 26. A. depend | B. vanish | C. decay | D. attack |
| 27. A. elephant | B. agreement | C. mineral | D. violent |
| 28. A. accountant | B. processor | C. develop | D. typical |

- | | | | |
|-------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------|
| 29. A. energy | B. window | C. energetic | D. exercise |
| 30. A. poison | B. thoughtless | C. prevention | D. harmful |
| 31. A. disease | B. humour | C. cancer | D. treatment |
| 32. A. persuade | B. reduce | C. offer | D. apply |
| 33. A. farmer | B. farewell | C. factory | D. fairy |
| 34. A. cattle | B. country | C. canal | D. cover |
| 35. A. money | B. machine | C. many | D. mother |
| 36. A. borrow | B. agree | C. await | D. prepare |
| 37. A. paper | B. tonight | C. lecture | D. story |
| 38. A. money | B. army | C. afraid | D. people |
| 39. A. enjoy | B. daughter | C. provide | D. decide |
| 40. A. begin | B. pastime | C. finish | D. summer |
| 41. A. reply | B. appeal | C. offer | D. support |
| 42. A. profit | B. comfort | C. offer | D. suggest |
| 43. A. direct | B. idea | C. suppose | D. figure |
| 44. A. revise | B. amount | C. contain | D. under |
| 45. A. standard | B. happen | C. handsome | D. destroy |
| 46. A. about | B. around | C. between | D. under |
| 47. A. knowledge | B. enjoy | C. science | D. sudden |
| 48. A. because | B. method | C. standard | D. wooden |
| 49. A. ashtray | B. music | C. severe | D. temper |
| 50. A. farewell | B. thoughtful | C. toward | D. approach |

1. **A. writer** **B. carefully** **C. industry** **D. comparison**
/ˈraɪtər/ /ˈkerfəli/ /ˈɪndəstri/ /kəmˈpærɪsn/

→ Correct answer: D

Danh từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất
(Hậu tố -ful, -ly không làm thay đổi trọng âm của từ).

2. **A. enter** **B. country** **C. canal** **D. cover**
/ˈentər/ /ˈkʌntri/ /kəˈnæl/ /ˈkʌvər/

→ Correct answer: C

Đa số các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất nhưng 'canal' là ngoại lệ nên trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

3. **A. patient** **B. ashamed** **C. trouble** **D. alter**
/ˈpeɪʃnt/ /əˈʃeɪmd/ /ˈtrʌbl/ /ˈɔːltər/

→ Correct answer: B

Danh từ hai âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Hậu tố -ed không làm thay đổi trọng âm của từ

Các từ bắt đầu bằng A trọng âm rơi vào âm tiết thứ

4. **A. sentence** **B. suggest** **C. species** **D. system**
/ˈsentəns/ /səˈdʒest/ /ˈspiːʃɪz/ /ˈsɪstəm/

→ Correct answer: B

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết từ 2

5. **A. believe** **B. defeat** **C. attack** **D. happen**
/bɪˈliːv/ /dɪˈfi:t/ /əˈtæk/ /ˈhæpən/

→ Correct answer: D

Động từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2 tuy nhiên 'happen' là ngoại lệ

6. **A. ancient** **B. attract** **C. alive** **D. across**
/ˈeɪnfənt/ /əˈtrækt/ /əˈlaɪv/ /əˈkrɒs/

→ Correct answer: A

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất: ancient

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

7. **A. person** **B. surgeon** **C. purpose** **D. possess**
/ˈpɜːrsn/ /ˈsɜːrdʒən/ /ˈpəːpəs/ /pəˈzes/

→ Correct answer: D

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai: possess

8. **A. hotel** **B. canal** **C. retire** **D. cancel**
/həʊˈtel/ /kəˈnæl/ /rɪˈtaɪər/ /ˈkænsəl/

→ Correct answer: D

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2: retire

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu: cancel

Hotel, canal là 2 ngoại lệ

9. **A. rapid** **B. private** **C. reason** **D. complain**
/ˈræpɪd/ /ˈpraɪvət/ /ˈriːzn/ /kəmˈpleɪn/

→ Correct answer: D

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2 complain

10. **A. paper** **B. police** **C. people** **D. purpose**

/ˈpeɪpər/ /pəˈliːs/ /ˈpiːpl/ /ˈpʊːrps/

→ Correct answer: B

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu tiên. Police là trường hợp ngoại lệ

11. **A. damage** **B. invent** **C. destroy** **D. demand**

/ˈdæmɪdʒ/ /ɪnˈvent/ /dɪˈstrɔɪ/ /dɪˈmɑːnd/

→ Correct answer: A

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu tiên: Damage. Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

12. **A. deny** **B. marry** **C. apply** **D. comply**

/dɪˈnaɪ/ /ˈmɑːri/ /əˈplʌɪ/ /kəmˈplʌɪ/

→ Correct answer: B

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2. Tuy nhiên, ‘marry’ là mà âm tiết thứ 2 có chứa nguyên âm yếu /i/ (các nguyên âm yếu thường không nhận trọng âm) nên trọng âm rơi vào âm tiết đầu.

13. **A. happy** **B. polite** **C. answer** **D. honest**

/ˈhæpi/ /pəˈlaɪt/ /ˈɑːnsər/ /ˈɒnɪst/

→ Correct answer: B

Các danh từ, tính từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Polite là trường hợp ngoại lệ

14. **A. farmer** **B. fairy** **C. country** **D. machine**

/ˈfɑːmər/ /ˈferi/ /ˈkʌntri/ /məˈʃiːn/

→ Correct answer: D

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. “Machine” là trường hợp ngoại lệ

15. **A. borrow** **B. allow** **C. agree** **D. prepare**

/ˈbɒrəʊ/ /əˈlaʊ/ /əˈɡriː/ /prɪˈper/

→ Correct answer: A

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

‘Borrow’ là trường hợp ngoại lệ

16. **A. disease** **B. humor** **C. cancer** **D. cattle**

/dɪˈziːz/ /ˈhjuːmər/ /ˈkænsər/ /ˈkætl

→ Correct answer: A

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

Từ ‘disease’ có 2 âm tiết mà âm tiết thứ nhất có chứa nguyên âm ngắn /i/ nên trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

17. **A. persuade** **B. reduce** **C. increase** **D. offer**

/pəˈsweɪd/ /rɪˈdjuːs/ /ɪnˈkriːs/ /ˈɔːfər/

→ Correct answer: D

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2. Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu

18. **A. appoint** **B. gather** **C. threaten** **D. vanish**

/əˈpɔɪnt/ /ˈɡaðər/ /ˈθreɪn/ /ˈvænɪʃ/

→ Correct answer: A

Các từ bắt đầu bằng ‘A’ trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

Các động từ có âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm yếu /ɪ/ và /ə/ trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

19. **A. explain** **B. provide** **C. finish** **D. surprise**
/ɪk'spleɪn/ /prə'vaɪd/ /'fɪnɪʃ/ /sə'r'praɪz/

→ Correct answer: C

Các động từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

Các động từ có âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm yếu /ɪ/ và /ə/ trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

20. **A. beauty** **B. easy** **C. lazy** **D. reply**
/'bjʊ:ti/ /'i:zi/ /'leɪzi/ /rɪ'plai/

→ Correct answer: D

Danh từ, tính từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

21. **A. elephant** **B. dinosaur** **C. buffalo** **D. mosquito**
/'elɪfənt/ /'daɪnəsɔ:/ /'bʌfələʊ/ /mɒ'ski:təʊ/

→ Correct answer: D

Các danh từ có 3 âm tiết trở lên trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ 3 đếm từ cuối ngược lại.

Mosquito là trường hợp ngoại lệ

22. **A. image** **B. predict** **C. envy** **D. cover**
/'ɪmɪdʒ/ /prɪ'dɪkt/ /'envi/ /'kʌvə/

→ Correct answer: B

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

(Hậu tố -pre không làm thay đổi trọng âm của từ)

23. **A. company** **B. atmosphere** **C. customer** **D. employment**
/'kʌmpəni/ /'ætməsfɪr/ /'kʌstəmə/ /ɪm'plɔɪmənt/

→ Correct answer: D. Các danh từ có ba âm tiết: nếu âm tiết thứ hai có chứa âm /ə/ hoặc /i/ thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất.

24. **A. commit** **B. index** **C. preview** **D. open**
/kə'mɪt/ /'ɪndeks/ /'pri:vju:/ /'əʊpən/

→ Correct answer: A

Động từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2. Danh từ có 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm đầu

Open là trường hợp ngoại lệ

25. **A. habitat** **B. candidate** **C. wilderness** **D. attendance**
/'hæbɪtæt/ /'kændɪdət/ /'wɪldənəs/ /ə'tendəns/

→ Correct answer: D

Các danh từ có ba âm tiết: nếu âm tiết thứ hai có chứa âm /ə/ hoặc /i/ thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất. Hậu tố -ness không làm thay đổi trọng âm của từ. Các từ bắt đầu bằng "A" trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

26. **A. depend** **B. vanish** **C. decay** **D. attack**
/dɪ'pend/ /'vʌnɪʃ/ /dɪ'keɪ/ /ə'tæk/

→ Correct answer: B

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2. Đối với động từ nếu âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm ngắn và kết thúc bằng nhiều hơn một phụ âm thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất.

27. **A. elephant** **B. agreement** **C. mineral** **D. violent**
/'elɪfənt/ /ə'ɡri:mənt/ /'mɪnərəl/ /'vaɪələnt/

→ Correct answer: B

Đối với danh từ, tính từ có ba âm tiết: nếu âm tiết thứ hai có chứa âm /ə/ hoặc /i/ thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất. Các từ bắt đầu bằng “A” trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

28. **A.** accountant **B.** professor **C.** develop **D. typical**
/ə'kaʊntənt/ /prə'fesər/ /dɪ'veləp/ /'tɪpɪkl/

→ Correct answer: D

Các từ bắt đầu bằng “A” trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2. Nếu các danh từ có âm tiết thứ nhất chứa âm ngắn (/ə/ hay /i/) hoặc có âm tiết thứ hai chứa nguyên âm dài/ nguyên âm đôi thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

Các từ tận cùng đuôi -al trọng âm rơi vào âm tiết thứ 3 từ cuối đếm ngược lại

29. **A.** energy **B.** window **C. energetic** **D.** exercise
/ˈenədʒi/ /ˈwɪndəʊ/ /ˌenəˈdʒetɪk/ /ˈeksəsaɪz/

→ Correct answer: C

Đa số các danh từ trọng âm nhấn vào âm tiết thứ nhất. Do đó ta chọn được C (đuôi -ic trọng âm rơi vào âm tiết ngay trước nó)

30. **A.** poison **B.** thoughtless **C. prevention** **D.** harmful
/ˈpɔɪzn/ /ˈθɔːtləs/ /prɪˈvenʃn/ /ˈhɑːmfl/

→ Correct answer: C

Đáp án A: Danh từ trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Đáp án B, D hậu tố -less, -ful không làm thay đổi trọng âm

31. **A. disease** **B.** humour **C.** cancer **D.** treatment
/dɪˈziːz/ /ˈhjuːmə/ /ˈkænsər/ /ˈtriːtmənt/

→ Correct answer: A

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Từ ‘disease’ có 2 âm tiết mà âm tiết thứ nhất có chứa nguyên âm ngắn /i/ nên trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

32. **A.** persuade **B.** reduce **C. offer** **D.** apply
/pəˈsweɪd/ /rɪˈdjuːs/ /ˈɑːfər/ /əˈplaɪ/

→ Correct answer: C

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết đầu

33. **A.** farmer **B.** farewell **C. factory** **D.** fairy
/ˈfɑːmə/ /feɪˈwel/ /ˈfæktəri/ /ˈferi/

→ Correct answer: C,

Danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

34. **A.** cattle **B.** country **C. canal** **D.** cover
/ˈkæt(ə)l/ /ˈkʌntri/ /kəˈnæl/ /ˈkʌvə/

→ Correct answer: C

Đa số các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất nhưng ‘canal’ là ngoại lệ nên trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2

35. **A.** money **B. machine** **C.** many **D.** mother
/ˈmʌni/ /məˈʃiːn/ /ˈmeni/ /ˈmʌðə/

→ Correct answer: B

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1.

Nếu các danh từ có âm tiết thứ nhất chứa âm ngắn (/ə/ hay /i/) hoặc có âm tiết thứ hai chứa nguyên âm dài/ nguyên âm đôi thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

36. **A.** borrow **B.** agree **C.** await **D.** prepare
/ˈbɒrəʊ/ /əˈɡri:/ /əˈweɪt/ /prɪˈpeɪə/

→ **Correct answer: A**

Động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

‘Borrow’ là trường hợp ngoại lệ.

Các từ bắt đầu bằng “A” trọng âm rơi vào âm thứ 2.

37. **A.** paper **B. tonight** **C.** lecture **D.** story
/ˈpeɪpə/ /təˈnaɪt/ /ˈlektʃər/ /ˈstɔ:ri/

→ **Correct answer: B**

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1.

Nếu các danh từ có âm tiết thứ nhất chứa âm ngắn (/ə/ hay /i/) hoặc có âm tiết thứ hai chứa nguyên âm dài/ nguyên âm đôi thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

38. **A.** money **B.** army **C. afraid** **D.** people
/ˈmʌni/ /ˈɑ:mi/ /əˈfreɪd/ /ˈpi:pəl/

→ **Correct answer: C**

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1.

Nếu các danh từ, tính từ có âm tiết thứ nhất chứa âm ngắn (/ə/ hay /i/) hoặc có âm tiết thứ hai chứa nguyên âm dài/ nguyên âm đôi thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

39. **A.** enjoy **B. daughter** **C.** provide **D.** decide
/ɪnˈdʒɔɪ/ /ˈdɔ:tər/ /prəˈvaɪd/ /dɪˈsaɪd/

→ **Correct answer: B**

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

40. **A. begin** **B.** pastime **C.** finish **D.** summer
/bɪˈɡɪn/ /ˈpæstaim/ /ˈfɪnɪʃ/ /ˈsʌmə/

→ **Correct answer: A**

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

41. **A.** reply **B.** appeal **C. offer** **D.** support
/rɪˈplaɪ/ /əˈpi:l/ /ˈɑ:fər/ /səˈpɔ:rt/

→ **Correct answer: C**

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

42. **A.** profit **B.** comfort **C.** offer **D. suggest**
/ˈprə:fɪt/ /ˈkʌmfət/ /ˈɒfər/ /səˈdʒest/

→ **Correct answer: D**

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

43. **A.** direct **B.** idea **C.** suppose **D. figure**
/daɪˈrekt/ /aɪˈdi:ə/ /səˈpəʊz/ /ˈfɪɡər/

→ **Correct answer: D**

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

Nếu các danh từ có âm tiết thứ nhất chứa âm ngắn (/ə/ hay i/) hoặc có âm tiết thứ hai chứa nguyên âm dài/ ngâm đôi thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

44. **A. revise** **B. amount** **C. contain** **D. under**
/rɪ'vaɪz/ /ə'maʊnt/ /kən'teɪn/ /'ʌndər/

→ Correct answer: D

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

45. **A. standard** **B. happen** **C. handsome** **D. destroy**
/'stændərd/ /'hæpən/ /'hænsəm/ /dɪ'strɔɪ/

→ Correct answer: D

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2. Đối với động từ nếu tiết thứ 2 chứa nguyên âm ngắn và kết thúc không nhiều hơn một phụ âm thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất.

46. **A. about** **B. around** **C. between** **D. under**
/ə'baʊt/ /ə'raʊnd/ /bɪ'twi:n/ /'ʌndər/

→ Correct answer D

Giới từ có hai âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2. "Under" ngoại lệ.

47. **A. knowledge** **B. enjoy** **C. science** **D. sudden**
/'nɒlɪdʒ/ /ɪn'dʒɔɪ/ /'saɪəns/ /'sʌdn/

→ Correct answer: B

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các động từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

Đối với động từ nếu âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm ngắn và kết thúc không nhiều hơn một phụ âm thì trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ nhất.

48. **A. because** **B. method** **C. standard** **D. wooden**
/bɪ'kɒz/ /'meθəd/ /'stændərd/ /'wɒdn/

→ Correct answer: A

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các giới từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

49. **A. ashtray** **B. music** **C. severe** **D. temper**
/ˈæʃtreɪ/ /'mju:zɪk/ /sɪ'vɪr/ /'tempər/

→ Correct answer: C

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Các giới từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

50. **A. farewell** **B. thoughtful** **C. toward** **D. approach**
/fe:'wel/ /'θɔ:tfəl/ /tə'wɔ:d/ /ə'prəʊtʃ/

→ Correct answer: B

Các danh từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Các giới từ 2 âm tiết trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. (Hậu tố -ful không làm thay đổi trọng âm của từ).